

**HƯỚNG DẪN LIÊN NGÀNH
Thực hiện Bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên
năm học 2021-2022 trên địa bàn huyện Thanh Oai**

Thực hiện Luật bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12 ngày 14/11/2008; Luật bảo hiểm y tế số 46/2014/QH13 ngày 13/6/2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế; Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế; Công văn số 4445/UBND-KGVX ngày 14/9/2020 của UBND thành phố Hà Nội về việc tăng cường thực hiện bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên trên địa bàn thành phố Hà Nội; Công văn số 1710/SGĐT-CTTT ngày 11/5/2018 của Sở giáo dục & Đào tạo về tăng cường thực hiện công tác bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên; Công văn số 3781/BHXH-QLT ngày 13/8/2021 của Bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội về việc thực hiện BHYT học sinh, sinh viên năm học 2021 - 2022; Công văn số 1576/UBND-BHXH ngày 25/8/2021 của UBND huyện Thanh Oai về việc triển khai thực hiện BHYT học sinh năm học 2021-2022 trên địa bàn huyện.

Để thực hiện hoàn thành chỉ tiêu 100% học sinh tham gia bảo hiểm y tế năm học 2021-2022. Liên ngành Bảo hiểm xã hội - Phòng giáo dục & đào tạo - Trung tâm y tế huyện Thanh Oai hướng dẫn thực hiện công tác BHYT học sinh năm học 2021 - 2022 như sau:

I. Thực hiện BHYT học sinh năm học 2021 - 2022

1. Đối tượng:

Đối tượng tham gia BHYT là tất cả học sinh, sinh viên (HSSV) đang theo học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn huyện, kể cả học sinh hệ dân lập đang theo học tại các nhà trường (trừ những em đã tham gia BHYT thuộc nhóm đối tượng khác theo quy định của Luật BHYT)

Lưu ý: Đối tượng học sinh đang theo học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, dân lập không thuộc nhóm đối tượng tham gia BHYT hộ gia đình.

2. Mức đóng bảo hiểm y tế:

Mức thu BHYT học sinh bằng 4,5% mức lương cơ sở hiện hành của nhà nước tại thời điểm đóng cụ thể như sau:

- Số tiền đóng = Mức lương cơ sở x 4,5% x số tháng tham gia
- Trong đó: Học sinh đóng 70%; ngân sách Nhà nước hỗ trợ 30%

* **Năm học 2021 - 2022:** Mức lương cơ sở vẫn áp dụng theo quy định tại Nghị định số 38/2019/NĐ-CP là 1.490.000 đồng.

- Trường hợp học sinh tham gia 12 tháng mức đóng BHYT là 804.600 đồng.

Trong đó:

- + Học sinh, sinh viên đóng 70% = 563.220 đồng
- + Ngân sách nhà nước hỗ trợ 30% = 241.380 đồng
- Khi nhà nước điều chỉnh mức đóng BHYT, điều chỉnh mức lương cơ sở, người tham gia và ngân sách nhà nước không phải đóng bổ sung hoặc không được hoàn trả phần chênh lệch do điều chỉnh mức đóng BHYT, mức lương cơ sở đối với thời gian còn lại mà người tham gia đã đóng BHYT.

- Đối với học sinh, sinh viên đã có thẻ BHYT thuộc nhóm đối tượng khác đã được cấp thẻ BHYT bắt buộc theo quy định của Luật BHYT (học sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, thân nhân sỹ quan quân đội, thân nhân công an nhân dân...) Nhà trường lập danh sách riêng để theo dõi và chuyển danh sách về BHXH huyện để tính chung vào tỷ lệ tham gia BHYT của nhà trường, được cấp kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu.

3. Phương thức đóng:

Các trường học xây dựng kế hoạch xác định mục tiêu thực hiện đạt 100% số học sinh tham gia BHYT, đưa mức thu BHYT học sinh là khoản thu đầu tiên sau đó đến các khoản thu khác và thông báo tới các bậc phụ huynh và học sinh biết để thực hiện đóng tiền BHYT vào đầu năm học với phương châm, nhanh, gọn tập chung.

- Phương thức thu phí BHYT thực hiện linh hoạt để giảm nhẹ tiền đóng góp của phụ huynh học sinh vào đầu năm học (3 tháng, 6 tháng hoặc 12 tháng). Chỉ thực hiện thu phí BHYT một lần nếu học sinh có nguyện vọng.

- Đối với học sinh mới nhập học, học sinh chuyển cấp, mới vào lớp 1 thực hiện thu phí BHYT những tháng còn lại của năm 2021, thời hạn sử dụng thẻ BHYT tương ứng với số tiền nộp vào quỹ BHYT.

- Đối với học sinh đã thực hiện thu theo năm tài chính thì tiếp tục thực hiện thu tiền vào cuối năm 2021 để gia hạn thẻ BHYT năm 2022. Thời hạn ghi trên thẻ BHYT tương ứng với số tiền nộp vào quỹ BHYT.

4. Thời hạn sử dụng thẻ BHYT

- Thẻ BHYT được cấp mới hoặc gia hạn hàng năm cho học sinh của cơ sở giáo dục phổ thông, trong đó:

+ Đối với học sinh lớp 1: Giá trị sử dụng thẻ BHYT bắt đầu từ ngày 01/10 năm đầu tiên của cấp tiểu học;

+ Đối với học sinh lớp 12: Thẻ có giá trị sử dụng đến hết ngày 30 tháng 9 của năm đó.

- Thẻ BHYT được cấp mới hoặc gia hạn hàng năm cho học sinh của cơ sở giáo dục Đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trong đó:

+ Đối với HSSV năm thứ nhất của khóa học: Thẻ BHYT có giá trị sử dụng từ ngày nhập học, trừ trường hợp thẻ của học sinh lớp 12 đang còn giá trị sử dụng;

+ Đối với HSSV năm cuối của khóa học: Thẻ có giá trị sử dụng đến ngày cuối của tháng kết thúc khóa học.

5. Quyền lợi khi tham gia BHYT HSSV

5.1. Được cấp thẻ BHYT, lựa chọn nơi khám chữa bệnh (KCB) ban đầu theo hướng dẫn của cơ quan BHXH và được thay đổi nơi đăng ký KCB ban đầu vào đầu mỗi quý.

5.2. Được khám bệnh để sàng lọc chẩn đoán sớm một số bệnh theo quy định của Bộ Y tế; được chăm sóc sức khỏe ban đầu (CSSKBĐ) tại cơ sở y tế trường học.

5.3. Được KCB BHYT tại nơi đăng ký KCB ban đầu, hoặc các cơ sở KCB BHYT khác trên địa bàn Thành phố cùng tuyến chuyên môn kỹ thuật theo quy định của Bộ y tế, khi vượt quá khả năng chuyên môn kỹ thuật thì được chuyển đến cơ sở KCB BHYT khác theo quy định về chuyển tuyến chuyên môn kỹ thuật. Trường hợp cấp cứu, được KCB tại bất kỳ cơ sở KCB nào và phải xuất trình thẻ bảo hiểm y tế cùng với giấy tờ chứng minh nhân thân (thẻ học sinh hoặc chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước) trước khi ra viện.

5.4. KCB đúng nơi đăng ký khám chữa bệnh ban đầu ghi trên thẻ BHYT hoặc chuyển đúng tuyến chuyên môn kỹ thuật được thanh toán theo mức:

- 100% chi phí KCB khi KCB tại tuyến xã hoặc tổng chi phí của một lần KCB thấp hơn 15% mức lương cơ sở ở mọi tuyến điều trị;

- 100% chi phí KCB khi có thời gian tham gia BHYT 5 năm liên tục trở lên và có số tiền cùng chi trả chi phí KCB trong năm lớn hơn 6 tháng lương cơ sở, trừ trường hợp tự đi KCB không đúng tuyến;

- 80% chi phí KCB khi tổng chi phí một lần KCB lớn hơn 15% mức lương cơ sở; 80% chi phí KCB nhưng không vượt quá 40 tháng lương cơ sở cho một lần sử dụng dịch vụ kỹ thuật cao, chi phí lớn.

5.5. Trường hợp tự đi KCB không đúng tuyến (KCB trái tuyến, vượt tuyến) có trình thẻ BHYT được quỹ BHYT thanh toán theo mức hưởng là 80% nhân với tỷ lệ như sau:

a) Tại bệnh viện tuyến trung ương là 40% chi phí điều trị nội trú;

b) Tại bệnh viện tuyến tỉnh là 100% chi phí điều trị nội trú từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 trong phạm vi cả nước;

c) Tại bệnh viện tuyến huyện là 100% chi phí khám bệnh, chữa bệnh từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

5.6. Trường hợp KCB tại cơ sở y tế không ký hợp đồng KCB BHYT hoặc cơ sở y tế có ký hợp đồng KCB BHYT nhưng không đủ thủ tục theo quy định, học sinh tự thanh toán chi phí với cơ sở KCB, sau đó mang chứng từ đến cơ quan BHXH thanh toán theo quy định tại phụ lục 4 thông tư số 41/2014/TTLT-BYT-BTC ngày 24/11/2014 của Bộ y tế, bộ tài chính hướng dẫn thực hiện BHYT.

II. Về chăm sóc sức khỏe ban đầu và thù lao thu BHYT học sinh

1. Kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu (CSSKBĐ)

Thực hiện Nghị định số 146/2018/NĐ-CP của Chính phủ: Đối với học sinh đã có thẻ BHYT thuộc nhóm đối tượng khác theo quy định của luật như: Hộ nghèo, cận nghèo, bảo trợ xã hội, thân nhân sỹ quan quân đội, công an... đã được cấp thẻ BHYT lập danh sách riêng theo dõi và được tính chung vào tỷ lệ học sinh tham gia BHYT của nhà trường để được cấp kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu.

2. Điều kiện được trích kinh phí CSSKBD

2.1. Cơ sở giáo dục hoặc cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 31 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP được cấp kinh phí từ quỹ bảo hiểm y tế để thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong chăm sóc sức khỏe ban đầu khi có đủ các điều kiện sau đây:

2.2. Có ít nhất một người có đủ điều kiện hành nghề khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh làm việc chuyên trách hoặc kiêm nhiệm trong công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu theo quy định tại Điều 8 thông tư số 30/BYT/2020 ngày 31/12/2020 quy định người hành nghề khám chữa bệnh thực hiện hoạt động chăm sóc SKBD tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp (sau đây gọi là cơ quan, đơn vị) chuyên trách hoặc kiêm nhiệm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 34 Nghị định 146/2018/NĐ-CP khi có một trong các giấy tờ sau đây:

a) Văn bản phân công công việc đối với người hành nghề là viên chức hoặc người lao động của cơ quan đơn vị;

b) Văn bản thỏa thuận đối với người hành nghề không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản này.

Văn bản thỏa thuận quy định tại điểm b khoản 1 điều này phải có những thông tin, nội dung chủ yếu sau đây:

a) Bên thuê người kiêm nhiệm khám bệnh, chữa bệnh trong thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu (sau đây gọi là bên thuê): Tên, địa chỉ của cơ quan, đơn vị; họ và tên người đứng đầu cơ quan, đơn vị; điện thoại liên hệ;

b) Bên thực hiện kiêm nhiệm khám bệnh, chữa bệnh trong công tác CSSKBD (sau đây gọi là bên nhận): Họ và tên, ngày tháng năm sinh, địa chỉ nơi cư trú, số CMND hoặc giấy tờ hợp pháp khác; điện thoại liên hệ đối với trường hợp ký văn bản thỏa thuận với cơ sở khám chữa bệnh;

c) Nội dung công việc, địa điểm làm việc và thời gian làm việc trong đó thời gian làm việc do bên thuê và bên nhận tự thỏa thuận;

d) Thời hạn thực hiện của văn bản thỏa thuận (theo năm tài chính hoặc năm học);

đ) Cam kết của bên thuê và bên nhận về tự chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với nội dung thỏa thuận và kết quả thực hiện nhiệm vụ.

Văn bản thỏa thuận chỉ được cơ quan, đơn vị ký với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc với cá nhân thực hiện kiêm nhiệm khám bệnh, chữa bệnh trong công tác CSSKBD thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có trụ sở trên cùng địa bàn xã với cơ quan, đơn vị đó hoặc có trụ sở trên địa bàn của xã giáp ranh với xã nơi cơ quan, đơn vị đó đặt trụ sở;

b) Người hành nghề khám chữa bệnh có đăng ký hành nghề trong giờ hành chính trên địa bàn xã nơi cơ quan, đơn vị đó đặt trụ sở hoặc có đăng ký hành nghề trong giờ hành chính trên địa bàn của xã giáp ranh với xã nơi cơ quan, đơn vị đó đặt trụ sở.

2.3. Có phòng y tế hoặc phòng làm việc riêng để thực hiện việc sơ cấp cứu, xử trí ban đầu cho các đối tượng do cơ sở giáo dục hoặc cơ sở giáo dục nghề

ng nghiệp, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp quản lý khi bị tai nạn thương tích, các bệnh thông thường trong thời gian học tập, làm việc tại cơ sở giáo dục hoặc cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

3. Hồ sơ trích chuyên kinh phí CSSKBD

Thực hiện Công văn số 153/BHXH ngày 11/01/2019 của BHXH thành phố Hà Nội:

- Đối với cơ sở giáo dục: Hằng năm trước ngày 31/10 lập và gửi Bản đề nghị trích chuyên kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu Mẫu số 01a/BHYT; Danh sách học sinh, sinh viên tham gia BHYT theo nhóm đối tượng khác theo Mẫu 02/BHYT của BHXH Việt Nam;

- Bản phô tô công chứng chứng chỉ hành nghề của nhân lực y tế làm việc tại đơn vị; nếu đơn vị không có nhân viên y tế có chứng chỉ hành nghề thì ký hợp đồng với cơ sở KCB hoặc cá nhân có chứng chỉ hành nghề; văn bản thỏa thuận với cơ sở KCB hoặc cá nhân được thuê; Người hành nghề khám chữa bệnh có đăng ký hành nghề trong giờ hành chính trên địa bàn xã nơi cơ quan, đơn vị đó đặt trụ sở hoặc có đăng ký hành nghề trong giờ hành chính trên địa bàn của xã giáp ranh với xã nơi cơ quan, đơn vị đó đặt trụ sở.

4. Mức chi khám chữa bệnh trong công tác CSSKBD

Số tiền trích để lại cho cơ sở giáo dục hoặc cơ sở giáo dục nghề nghiệp quy định tại Điều 33 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP gồm:

a) 5% số thu bảo hiểm y tế tính trên tổng số trẻ em dưới 6 tuổi hoặc học sinh, sinh viên đang theo học tại cơ sở giáo dục.

b) 1% tính trên số tiền đóng bảo hiểm y tế hằng tháng cho người lao động tại cơ sở giáo dục hoặc cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ quan bảo hiểm xã hội có trách nhiệm thanh toán khoản chi này khi nhận được đủ tiền đóng bảo hiểm y tế của cơ sở giáo dục hoặc cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

5. Nội dung chi kinh phí CSSKBD

Nội dung chi cụ thể quy định tại Mục 2 Điều 34 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP như sau:

a) Chi mua thuốc, vật tư y tế phục vụ sơ cấp cứu, xử trí ban đầu cho trẻ em, học sinh, sinh viên, các đối tượng do cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp quản lý khi bị tai nạn thương tích hoặc các trường hợp bệnh thông thường trong thời gian học, làm việc tại cơ sở giáo dục hoặc cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;

b) Chi mua sắm, sửa chữa trang thiết bị y tế thông thường phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, tủ tài liệu quản lý hồ sơ sức khỏe tại cơ sở giáo dục hoặc cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;

c) Chi mua văn phòng phẩm phục vụ hoạt động khám bệnh, chữa bệnh trong công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu.

6. Thanh toán, quyết toán kinh phí CSSKBD

Quy định tại Mục 3 Điều 34 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP như sau:

a) Đối với cơ sở giáo dục hoặc cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thực hiện hạch toán các khoản chi khám bệnh, chữa bệnh trong công tác chăm sóc sức

khỏe ban đầu vào chi phí thực hiện công tác y tế tại cơ sở và quyết toán với đơn vị quản lý cấp trên theo quy định hiện hành;

b) Đối với cơ sở giáo dục hoặc cơ sở giáo dục nghề nghiệp ngoài công lập thực hiện hạch toán các khoản chi khám bệnh, chữa bệnh trong công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu vào chi phí của cơ sở và quyết toán với đơn vị cấp trên (nếu có);

c) Cơ sở giáo dục hoặc cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp được cấp kinh phí chi cho khám bệnh, chữa bệnh trong chăm sóc sức khỏe ban đầu theo quy định có trách nhiệm sử dụng cho công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, không được sử dụng vào các mục đích khác, số kinh phí được cấp đến cuối năm chưa sử dụng hết, được chuyển nguồn sang năm sau tiếp tục sử dụng, không phải quyết toán với cơ quan bảo hiểm xã hội.

Khi nhận kinh phí và chi tại cơ sở giáo dục, đơn vị lập biểu báo cáo chi CSSKBD gửi về cơ quan BHXH; và cơ quan BHXH sẽ kiểm tra việc thực hiện chi CSSKBD tại nhà trường.

III. Chi thù lao làm Đại lý thu BHYT học sinh, sinh viên

Thực hiện theo khoản 5 mục 1 Điều 1 Quyết định số 542/QĐ-BHXH ngày 30/3/2020 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam quy định:

Mức chi thù lao làm đại lý thu nhà trường đã thực hiện công tác thu BHYT HSSV áp dụng từ năm tài chính 2019 bằng 1,8% trên tổng số tiền thực thu do học sinh, sinh viên tự đóng (không bao gồm số thu do ngân sách Nhà nước hỗ trợ mức đóng và không bao gồm số học sinh có thẻ BHYT thuộc đối tượng khác).

Hàng năm các nhà trường lập 01 bản C66a Giấy đề nghị trích thù lao thu BHYT học sinh kèm theo bảng kê chi thù lao; hợp đồng đại lý thu BHYT HS với cơ quan BHXH, gửi BHXH huyện để chi tiền thù lao cho các nhà trường theo đúng quy định.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của nhà trường.

- Tổ chức tuyên truyền chính sách BHYT và thông báo mức thu tới học sinh, sinh viên và các bậc phụ huynh biết để thực hiện mua thẻ BHYT;

- Xây dựng kế hoạch, giao chỉ tiêu thu BHYT học sinh tại trường học, theo từng lớp học cụ thể; chỉ tiêu tham gia BHYT học sinh là tiêu chí đánh giá thi đua của nhà trường, xếp loại hạnh kiểm đối với học sinh vào cuối năm học.

- Trên cơ sở dữ liệu danh sách học sinh tham gia BHYT năm học cũ do cơ quan BHXH chuyển đến và nhà trường đang quản lý, tiếp tục vận động các em học sinh tham gia BHYT; tiến hành rà soát với số học sinh đăng ký tham gia BHYT năm học mới; giữ nguyên mã thẻ BHYT và các thông tin đối với những học sinh đã tham gia BHYT trong năm học trước nay chuyển vào lớp 1 hoặc chuyển cấp học (chỉ thay đổi địa chỉ do lên lớp hoặc đề nghị thay đổi thông tin do trước đây bị sai lệch). Lập danh sách đối với học sinh bắt đầu tham gia BHYT từ năm học mới. Nhà trường hoàn thiện hồ sơ, dữ liệu điện tử chuyển cơ quan BHXH theo đúng quy định.

- Ngay từ đầu năm học, nhà trường thống kê, lập danh sách số học sinh tham gia BHYT, đồng thời lập danh sách riêng số học sinh đã có thẻ BHYT thuộc các nhóm đối tượng khác, gửi cơ quan BHXH huyện.

- Nhà trường tổ chức thực hiện thu tiền BHYT thuộc trách nhiệm đóng của học sinh đang theo học tại trường vào đầu năm học mới hoặc thu tiền mua thẻ nối tiếp theo giá trị của thẻ BHYT kỳ trước sắp hết hạn.

Lưu ý: Trên phiếu chuyển tiền, danh sách, các biểu mẫu, biểu tổng hợp báo cáo và biên bản giao nhận thẻ phải ghi số tiền khớp đúng với số học sinh tham gia theo thời hạn sử dụng thẻ, kết quả tính toán không tự làm tròn số đối với từng cá nhân, không nộp thừa hoặc nộp thiếu số tiền đã thu trên danh sách đề nghị cấp thẻ BHYT (tránh trường hợp thu thiếu hoặc thừa phải hoàn trả tiền).

- Nơi đăng ký khám chữa bệnh ban đầu (KCBBĐ) theo quy định, tại trạm y tế xã, thị trấn, bệnh viện huyện hoặc các cơ sở y tế gần nơi cư trú theo đúng hướng dẫn của BHXH Thành phố để thuận tiện cho việc khám, chữa bệnh.

- Quản lý và sử dụng nguồn kinh phí CSSKBĐ để khám chữa bệnh cho học sinh tại y tế trường học đúng mục đích, đúng nội dung quy định; củng cố nâng cao chất lượng y tế học đường.

- Nâng cao trách nhiệm của cán bộ quản lý, đội ngũ giáo viên nhà trường; trách nhiệm tham gia BHYT của học sinh, phấn đấu 100% số học sinh đang theo học tham gia BHYT.

- Hướng dẫn học sinh, các bậc phụ huynh học sinh cài đặt ứng dụng “VssID - Bảo hiểm xã hội số” cho học sinh đạt 100%.

2. Trách nhiệm của cơ quan BHXH:

- Phối hợp với các cơ quan, ban, ngành tổ chức tuyên truyền chính sách BHYT học sinh trên các phương tiện thông tin đại chúng để các bậc phụ huynh và học sinh hiểu rõ hơn về tính nhân văn, quyền lợi, trách nhiệm của học sinh khi tham gia BHYT;

- Phối hợp với phòng Giáo dục & Đào tạo, các trường học triển khai công tác BHYT học sinh đạt kết quả 100% số học sinh đang theo học tại các nhà trường tham gia BHYT; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, việc thực hiện công tác BHYT học sinh tại các trường học;

- Hướng dẫn các trường học về nghiệp vụ thu, cấp thẻ, gia hạn thẻ BHYT kịp thời và hướng dẫn cài đặt ứng dụng “VssID-Bảo hiểm xã hội số” cho học sinh.

- Thực hiện thu phí BHYT số học sinh trên danh sách của các trường chuyển đến, kiểm tra đối chiếu cấp mã số thẻ BHYT phát sinh mới, in và trả thẻ BHYT trong vòng 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của các nhà trường chuyển đến, đảm bảo kịp thời chính xác;

- Để giá trị sử dụng thẻ BHYT của học sinh được liên tục không bị gián đoạn, Bảo hiểm xã hội huyện tập trung in cấp thẻ, gia hạn thẻ BHYT từ tháng 9 năm 2021;

- Chuyển kinh phí thù lao làm công tác thu BHYT học sinh và kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu (CSSKBĐ) cho các Nhà trường kịp thời, theo đúng quy định;

- Phối hợp với cơ sở khám chữa bệnh ký hợp đồng khám chữa bệnh BHYT, đảm bảo quyền lợi của học sinh tham gia BHYT khi đi khám chữa bệnh, giải quyết

những khiếu nại liên quan đến quyền lợi hợp pháp của học sinh khi đi khám chữa bệnh;

- Quản lý và sử dụng quỹ BHYT học sinh, sinh viên đảm bảo an toàn, chống lạm dụng quỹ BHYT.

- Thực hiện ký hợp đồng Đại lý thu BHYT với các nhà trường.

3. Trách nhiệm của phòng Giáo dục & Đào tạo:

- Phối hợp chặt chẽ với BHXH huyện, Trung tâm y tế trong công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách BHYT học sinh đến các bậc phụ huynh và các em học sinh;

- Giao chỉ tiêu học sinh tham gia BHYT cho các nhà trường, phấn đấu thực hiện đạt 100% số học sinh đang theo học tại các nhà trường năm học 2021-2022 tham gia BHYT;

- Chỉ đạo các nhà trường thực hiện đầy đủ, nghiêm túc Luật BHYT. Xây dựng kế hoạch phát triển BHYT tại các cơ sở giáo dục; Tổ chức kiểm tra việc thực hiện quy định của pháp luật về trách nhiệm tham gia BHYT của học sinh, việc sử dụng nguồn kinh phí CSSKĐ tại các trường học;

- Xác định công tác BHYT học sinh là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của các nhà trường, ngành Giáo dục và Đào tạo; đưa chỉ tiêu tham gia BHYT là một trong những tiêu chí xét thi đua và đánh giá chất lượng cán bộ hàng năm đối với giáo viên và tập thể nhà trường; thực hiện tốt công tác y tế học đường là một tiêu chí để đánh giá công nhận trường đạt chuẩn quốc gia đối với các nhà trường; rà soát, sắp xếp đội ngũ cán bộ y tế trường học, đảm bảo mỗi trường học có ít nhất một người chuyên trách có đủ điều kiện về chứng chỉ hành nghề, bằng cấp ngành y, ký hợp đồng, phân công phụ trách công tác y tế học đường tại các nhà trường;

- Chủ trì, phối hợp với Bảo hiểm xã hội, Trung tâm y tế huyện và các cơ quan, ban, ngành liên quan thực hiện các giải pháp về nâng cao chất lượng công tác y tế trường học, đảm bảo các nhà trường có phòng y tế riêng để thực hiện việc sơ cấp cứu, xử trí ban đầu cho học sinh khi bị ốm đau, tai nạn thương tích; tạo điều kiện cho học sinh được tiếp cận, tham gia và thụ hưởng đầy đủ quyền lợi từ chính sách BHYT.

- Phối hợp với BHXH huyện chỉ đạo các trường học hướng dẫn học sinh và các bậc phụ huynh cài đặt sử dụng ứng dụng “VssID-Bảo hiểm xã hội số” cho học sinh, phấn đấu đạt 100% học sinh thực hiện cài đặt.

4. Trách nhiệm của Trung tâm y tế.

- Phối hợp với BHXH, Phòng giáo dục & Đào tạo làm tốt công tác tuyên truyền Luật BHYT thực hiện tốt công tác BHYT học sinh tại các trường học.

- Chỉ đạo trạm y tế các xã, thị trấn, các cơ sở y tế thực hiện đúng quy định về khám chữa bệnh cho học sinh, sinh viên có thẻ BHYT khi đi khám chữa bệnh;

- Cùng cố nâng cao chất lượng khám chữa bệnh BHYT, đáp ứng nhu cầu của nhân dân nói chung và học sinh, sinh viên nói riêng từ trạm y tế xã, thị trấn đến bệnh viện tuyến huyện;

- Cải cách thủ tục hành chính trong khám chữa bệnh, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người bệnh, nâng cao ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ của đội ngũ y, bác sỹ, tạo sự yên tâm và lòng tin của người bệnh;

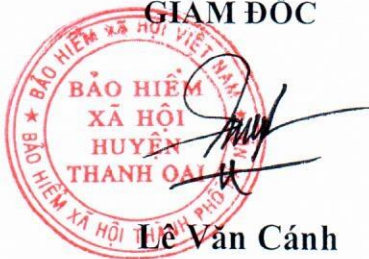
- Đầu tư trang thiết bị kỹ thuật, vật tư y tế hiện đại, đủ cơ số thuốc phục vụ công tác khám chữa bệnh cho các em học sinh, sinh viên tại trạm y tế xã, thị trấn;

- Tổ chức tập huấn, đào tạo cho đội ngũ cán bộ làm công tác Y tế tại các trường học về công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu và y tế học đường, đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và đúng quy định của Luật BHYT;

- Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác KCB BHYT tại các trạm y tế xã, thị trấn và công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu tại các trường học;

Trên đây là hướng dẫn Liên ngành Bảo hiểm xã hội - Phòng Giáo dục & đào tạo - Trung tâm Y tế huyện về thực hiện công tác BHYT học sinh, sinh viên năm học 2021 - 2022 trên địa bàn huyện. Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc các Nhà trường phản ánh kịp thời về cơ quan Liên ngành phối hợp giải quyết./.

**BẢO HIỂM XÃ HỘI
GIÁM ĐỐC**



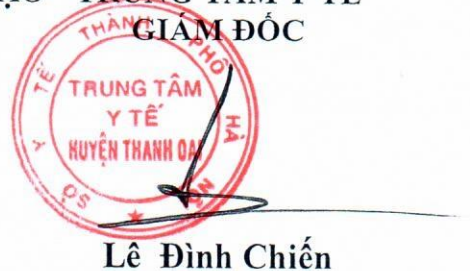
Lê Văn Cảnh

**PHÒNG GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỞNG PHÒNG**



Đoàn Việt Dũng

**TRUNG TÂM Y TẾ
GIÁM ĐỐC**



Lê Đình Chiến

Nơi nhận

- BHXH TP (b/cáo)
- Sở giáo dục Đào tạo (b/cáo)
- UBND huyện (b/cáo)
- Các CQ, ban, ngành (p/hợp)
- UBND xã, thị trấn (th/hiện)
- Các Nhà trường (th/hiện)
- Lưu: VT BHXH, GDĐT, YT